TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13 – 02 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Trần Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Kim Ch; Sinh năm 1969; Cư trú tại: Ấp B S, xã T D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Trường G; Sinh năm 1968; Cư trú tại: Ấp N Ch, xã Ng Ch, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án bà Ch trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Ch chung sống với ông G vào năm 1988, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống, tình cảm không còn nên bà Ch yêu cầu được ly hôn ông G.

- Về con chung: Có một con chung tên Trần Diễm My, sinh ngày 09/12/1989. Hiện nay con chung đã trưởng thành không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung; Về nợ và các vấn đề khác: Bà Ch xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với ông Trần Trường G*: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông G biết về yêu cầu khởi kiện của bà Ch nhưng ông G không có ý kiến hay yêu cầu gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Võ Kim Ch có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Trần Trường G đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Ch và ông G chung sống vào năm 1988, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, quá trình chung sống bà Ch xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. Hôn nhân không thể hàn gắn được yêu cầu Toà án giải quyết bà ly hôn nhau.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *"Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng..."*. Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn hay ông, bà có đồng ý ly hôn với nhau không mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa các đương sự là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Ch xác định con chung đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung; Về các vấn đề khác: Bà Ch xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Kim Ch và ông Trần Trường G.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Kim Ch phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013474 ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D (đã nộp xong).

3. Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc